TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 51/2024/HS-PT
Ngày 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 36/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn H, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 15/01/1981 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp Nhưng Miên, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công chức ngành thuế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tèo và bà Huỳnh Thị L; vợ: Hồ Tú A và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1/ Ông Vũ Viết Th; sinh năm 1978;
Nơi cư trú: Ấp Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2/ Ông Lê Cảnh P; sinh năm 1983;
Nơi cư trú: Ấp Mũi, xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Ngoài ra còn có 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (Toà án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2022 Cục thuế tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 408/QĐ–CTCMA về việc kiểm tra nội bộ tại Chi cục Thuế khu vực I (trực thuộc huyện Năm Căn), qua kiểm tra phát hiện hành vi của cán bộ thuế Trần Văn H có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự nên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Trần Văn H là công chức tại Cơ quan Chi cục thuế khu vực I, chức vụ Phó đội trưởng Đội quản lý thuế liên xã, thị trấn số 2 được phân công nhiệm vụ phụ trách quản lý thuế liên xã, thị trấn số 2 (địa bàn huyện Ngọc Hiển) phối hợp với Bưu điện thu thuế các hộ kinh doanh trên địa bàn. Năm 2016 trở về trước thì bị cáo H được phân công nhiệm vụ thu thuế địa bàn xã Đất Mũi; Từ năm 2017 đến năm 2018, bị cáo H được phân công nhiệm vụ thu thuế địa bàn xã Viên An, xã Viên An Đông; Từ năm 2019 đến năm 2022 bị cáo H được phân công nhiệm vụ thu thuế địa bàn thị trấn Rạch Gốc.

Quá trình làm nhiệm vụ bị cáo H biết hộ ông Lê Cảnh P cư trú ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển là cơ sở mua bán tạp hóa ở xã Đất Mũi là hộ kinh doanh có thu nhập thấp không thuộc diện phải nộp thuế hàng tháng mà chỉ nộp theo sự vận động, tuyên truyền thu các khoản thu khác ngân sách đóng góp vào ngân sách xã. Ngày 31/01/2018, bị cáo H lấy liên 2 của biên lai thuế môn bài số 0017185 ghi trực tiếp lên lai thu của ông P số tiền 1.000.000đ, còn liên 1 của biên lai 0017185 thì ngày 01/02/2018, H ra lai cho bà Trương Thị B (thuộc diện nộp thuế) thu số tiền 300.000đ.

Ngày 09/6/2018, bị cáo lấy liên 1 của biên lai thuế chưa ghi để trên liên 2 của biên lai thuế số 0025243 rồi dùng viết hết mực ghi lên liên 1 thì liên 2 của biên lai thuế 0025243 ra mực than để ra lai thu của ông Vũ Viết Th (Thuế) cư trú ấp Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển hành nghề thu mua tôm tại xã Đất Mũi số tiền 2.700.000đ. Đối với liên 1 của biên lại thuế 0025243 thì trước đó vào ngày 06/3/2017 bị cáo H đã ra biên lai ghi tên Phạm Hữu Đ thu số tiền 12.000đ.

H nộp vào ngân sách theo 02 biên lai 1 đã ra cho ông Đ và bà B số tiền là 312.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 244/KL – KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Chữ ký, chữ số, chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ ký, chữ số, chữ viết Trần Văn H trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1; M2; M3) là do cùng một người ký và viết ra.

Ngoài hai trường hợp nêu trên, bị cáo H còn nhận tiền của các hộ kinh doanh Trần Minh L, Nguyễn Thị L, Huỳnh Hét S, Trương Quốc H, Lưu Minh H, Ngô Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Thị T, Trương Thị Q, Huỳnh Lâm V. Cấp sơ thẩm xác định các trường hợp này chưa có căn cứ xác định bị cáo H chiếm đoạt tiền của các hộ kinh doanh nêu trên nên không đề cập xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Trần Văn H trong thời hạn 01 năm, sau khi bị cáo đã chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có kháng nghị số 01/QĐ - VKS ngày 23/4/2024, đề nghị huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị bị cáo Trần Văn H giữ nguyên kháng cáo; Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ - VKS ngày 23/4/2024; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển điều tra lại theo thủ tục chung, với lý do:

Theo bảng phân công thì năm 2017 – 2018, bị cáo H được phân công địa bàn xã Viên An và xã Viên An Đông, không có xã Đất Mũi. Trong bảng phân công có ghi: *"Một số nhiệm vụ khác do đội trưởng phân công"*. Cấp sơ thẩm chưa làm việc với ông Lý Chí E là đội trưởng, ông Trần Văn K là Kiểm tra viên phụ trách địa bàn Đất Mũi về việc bị cáo H có được phân công địa bàn Đất Mũi hay không nhưng lại nhận định: *"Ngoài địa bàn được phân công, cán bộ được phân công có thể nhận nhiệm vụ tại địa bàn khác theo sự phân công của lãnh đạo tuỳ theo tình hình thực tế của đơn vị"* là thiếu căn cứ.

Bị cáo H là Kiểm tra viên đồng thời là Phó đội trưởng nhưng cấp sơ thẩm chưa phân định được tư cách của Kiểm tra viên và tư cách của Phó đội trưởng để có đủ cơ sở xác định bị cáo H vượt quá quyền hạn của tư cách nào. Mặc khác, chưa thu thập tài liệu thể hiện quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh theo Quy trình 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 để xác định bị cáo H vi phạm các bước nào của quy trình, trách nhiệm thuộc của cá nhân bị cáo H hay của Đội quản lý thuế. Do

đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" với số tiền 3.700.000đ là chưa có căn cứ vững chắc.

- *Bị cáo*: Không có ý kiến tranh luận; Bị cáo rất hối hận hành vi sai phạm của mình; Hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn; Bị cáo nhất thời vi phạm; số tiền vi phạm không lớn; Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Trần Văn H là công chức tại Chi cục thuế khu vực I (trực thuộc huyện Năm Căn), chức vụ Phó đội trưởng Đội quản lý thuế liên xã, thị trấn số 2 thuộc Chi cục thuế khu vực I. Bị cáo H được phân công nhiệm vụ phụ trách quản lý thuế liên xã, thị trấn số 2 (địa bàn huyện Ngọc Hiển) phối hợp với Bưu điện thu thuế các hộ kinh doanh trên địa bàn. Từ năm 2016 trở về trước, bị cáo H được phân công thu thuế địa bàn xã Đất Mũi; Từ năm 2017 đến năm 2018, bị cáo H được phân công thu thuế địa bàn xã Viên An, xã Viên An Đông; Từ năm 2019 đến năm 2022 bị cáo H được phân công thu thuế địa bàn thị trấn Rạch Gốc.

Quá trình làm nhiệm vụ bị cáo H biết hộ ông Lê Cảnh P mua bán tạp hoá tại ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển và hộ ông Vũ Viết Th thu mua tôm tại ấp Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển đều không thuộc địa bàn bị cáo được phân công thu thuế. Nhưng do muốn chiếm đoạt tiền, ngày 31/01/2018, bị cáo H lấy liên 2 của biên lai thuế môn bài số 0017185 ghi trực tiếp lên lai để thu của ông P số tiền 1.000.000đ. Ngày 09/6/2018, bị cáo lấy liên 1 của biên lai thuế chưa ghi để trên liên 2 của biên lai thuế số 0025243 rồi dùng viết hết mực ghi lên liên 1 thì liên 2 của biên lai thuế 0025243 ra mực than để ra lai thu của ông Vũ Viết Th số tiền 2.700.000đ. Số tiền thu được của ông Th, ông P ở liên 2 là 3.700.000đ (ông Th 2.700.000đ, ông P 1.000.000đ) bị cáo chiếm đoạt còn số tiền thu trên liên 1 là 312.000đ (bà Bích 300.000đ, ông Đức 12.000đ) bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Từ đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn H về tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự với số tiền chiếm đoạt 3.700.000đ.

[2]. Xét hành vi vi phạm của bị cáo:

Bị cáo H được Cục thuế tỉnh Cà Mau tuyển dụng năm 2009 vào ngạch Kiểm tra viên, ngày 01/11/2016 bị cáo H được Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau bổ nhiệm chức danh Phó đội trưởng Đội thuế. Căn cứ vào quy định tại Thông tư 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ và Quyết định số 558/QĐ-TCT ngày 11/4/2017 của Tổng Cục thuế Ban hành tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo thuộc Tổng Cục thuế xác định khi thực hiện nhiệm vụ ra lai thu thuế bị cáo H thực hiện với nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm tra viên.

Tại mục 5 Điều 2 Nghị quyết 03/2020/NQ – HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn: *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn" quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là sử dụng vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc tuy không được giao, không được phân công nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó nhưng vẫn thực hiện."*

Bị cáo H là Kiểm tra viên thuế giữ chức vụ Phó đội trưởng là người tham mưu cho Đội trưởng. năm 2017 – 2018, bị cáo được phân công thu thuế tại địa bàn xã Viên An và xã Viên An Đông. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ bị cáo đã ra lai thu thuế đối với ông P, ông Th tại địa bàn xã Đất Mũi không thuộc địa bàn bị cáo được phân công nhiệm vụ. Số tiền thu được của ông P, ông Th bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo ra biên lai thu thuế đối với ông P, ông Th thuộc địa bàn xã Đất Mũi là thực hiện vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được phân công. Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo trong việc thực hiện vượt quá thẩm quyền là để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi này của bị cáo là hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản của người khác chứ không phải lợi dụng chức vụ gây thiệt hại về tài sản hoặc gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Hành vi vi phạm này của bị cáo đã phạm vào tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự.

Đối với việc cấp sơ thẩm chưa ghi lời khai của ông Lý Chí E là đội trưởng là người phân công nhiệm vụ cho bị cáo. Tuy nhiên, tại Văn bản phân công năm 2017, 2018 đã không thể hiện có phân công địa bàn xã Đất Mũi nên không cần thiết phải ghi lời khai ông E.

Về số tiền chiếm đoạt, cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự 3.700.000đ là chưa đúng. Bởi: Ngày 31/01/2018, bị cáo H có hành vi chiếm đoạt tiền của ông P 1.000.000đ; Lần vi phạm này số tiền chiếm đoạt chưa đến định mức (2.000.000đ) theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự nên hành vi chiếm đoạt lần này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 09/6/2018, bị cáo có hành vi chiếm đoạt của ông Th số tiền 2.700.000đ; Do đó, lần vi phạm này bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, số tiền bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này là 2.700.000đ chứ không phải 3.700.000đ như cấp sơ thẩm xác định.

Từ những cơ sở trên, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi vi phạm của bị cáo H đã phạm vào tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận kháng nghị P thẩm số 01/QĐ - VKS ngày 23/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã lạm dụng quyền hạn chiếm đoạt tiền là hành vi nguy hiểm cho xã hội, án sơ thẩm đã xem xét, quyết định mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp. Song, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ và P thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt khi bị phát hiện. Gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng

và được tặng Huân chương; Nhân thân bị cáo tốt; Quá trình công tác nhiều năm liền bị cáo được Cục trưởng Cục thuế tặng Giấy khen (năm 2016 – 2021); bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo cũng điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo.

[4] Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

[5] Đối với việc bị cáo H nhận tiền của các hộ kinh doanh Trần Minh L, Nguyễn thị L, Huỳnh hét S, Trương Quốc H, Lưu Minh H, Ngô kim l, Nguyễn Hồng V, Nguyễn thanh H, Nguyễn văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Thị T, Trương Thị Q, Huỳnh Lâm V Toà án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ cho viện kiểm sát điều tra bổ sung để làm rõ có hay không hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm xác định không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự và Viện kiểm sát cũng không có kháng nghị đối với phần này nên cấp P thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị P thẩm số 01/QĐ - VKS ngày 23/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65, Điều 41 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*"

Tuyên phạt: Bị cáo Trần Văn H **09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một) năm 06 (sáu) tháng**; Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án P thẩm (ngày 20/6/2024).

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Trần Văn H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kinh tế trong thời hạn **02 (hai) năm** kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Án phí hình sự P thẩm bị cáo không phải chịu.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không có xem xét đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Miễn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày … tháng … năm 2024;

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Huỳnh Văn Út

Tiến hành nghị án vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 36/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo Trần Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử phạt về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển điều tra lại theo thủ tục chung.

Án phí hình sự P thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miễn